**Môn: Đạo đức**

Tuần 30 ( Từ ngày 05/04/2021 đến 09/04/2021 )

Tuần 31 ( Từ ngày 12/04/2021 đến 16/04/2021)

**Bài:** Tự giác làm việc nhà.

I. Mục tiêu:

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà.

* Biết được vì sao phải tự giác làm việc nhà.
* Tự giác làm những việc nhà vừa sức.

**II. Chuẩn bị:**

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Bé quét nhà” - sáng tác: Hà Đức Hậu),... gắn với bài học “Tự giác làm việc nhà”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện ).

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động**   Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Bé quét nhà"   * GV cho cả lớp hát theo video bài hát “Bé quét nhà”. * GV đặt câu hỏi: Bạn nhỏ trong bài hát đã làm việc gì? Em đã tự giác làm được những việc gì giúp đỡ bố mẹ?   Kết luận: Mỗi chúng ta cần tự giác làm những việc nhà phù hợp với lứa tuổi.   1. Khám phá   Tìm hiểu những việc em cần tự giác làm ở nhà và lợi ích của các việc đó   * GV chiếu bảng phân công các việc nhỏ trong nhà theo lứa tuổi từ 6 đến 7 tuổi (hoặc hướng dẫn HS xem tranh ở mục Khám phá trong SGK). Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, sau đó mời đại diện hai đến ba HS kể tên những việc em làm được theo tranh và thực tế ở nhà em, HS khác lắng nghe và bổ sung, đồng thời GV khen ngợi hoặc chỉnh sửa các ý kiến.   - GV đặt câu hỏi cho HS:  + Bạn trong tranh đã tự giác làm được những việc nào ở nhà?  + Từ thực tế ở nhà em và quan sát tranh, em hãy kể tên những việc mình đã làm được. Em có cảm xúc gì sau khi làm xong việc đó?  + Theo em, vì sao phải tự giác làm việc nhà?  Kết luận: Ở nhà, dù hoàn cảnh gia đình mỗi em mỗi khác, các em đều phải tự giác lau dọn nhà cửa; chăm sóc cây, hoa; thu dọn rác; tự gấp, cất quần áo; chăm sóc các con vật nuôi;... Khi tự giác làm được như vậy, các em sẽ hãnh diện vì cảm thấy mình là một thành viên có ích trong gia đình, được học cách để trở thành người tự lập và thể hiện trách nhiệm của bản thân.  3. **Luyện tập**  Hoạt động 1: **Xác định bạn tự giác, chưa tự giác làm việc nhà**   * GV yếu cầu HS quan sát 5 tranh ở phẩn Luyện tập trong SGK, sau đó trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác làm việc nhà? Vì sao? * Sau khi HS trả lời, GV chốt lại: Các bạn nhỏ ở các tranh từ 1, 2,4 và 5 đã tự giác làm việc nhà rất đáng khen. Bạn nhỏ trong tranh số 3 chưa tự giác làm việc nhà (nhờ bà dọn phòng hộ).   Kết luận: Để giữ cho nhà cửa luôn sạch sẽ, gọn gàng,... các em cần tự giác giúp bố mẹ một số việc phù hợp với khả năng của bản thân như: nhặt rau, gấp và cất quần áo, cho vật nuôi ăn, vứt rác đúng nơi quỵ định,... Nếu làm tốt, các em vừa thể hiện được tình yêu thương, kính trọng ông bà, cha mẹ, vừa thể hiện được trách nhiệm, bổn phận của mình với gia đình.  Hoạt động 2: **Chia sẻ cùng bạn**   * GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ cùng các bạn những việc nhà em đã tự giác làm. Cảm xúc của em khi đó như thế nào? * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết tự giác làm việc nhà.   **4. Vận dụng**  Hoạt động 1: **Đưa ra lời khuyên cho ban**   * GV nêu tình huổng: Trước khi đi làm, mẹ nhắc bạn nhỏ ở nhà cất quẩn áo. Tuy nhiên, khi mẹ đi làm về, bạn nhỏ chưa cất, mẹ hỏi: Con vẫn chưa cất quẩn áo à? Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn. * GV gợi ý cho HS:   1/ Bạn hãy cất quẩn áo luôn nhé!  2/ Bạn hãy xin lỗi mẹ và lần sau cẩn tự giác làm việc nhà nhé!   * GV mời HS trả lời và yêu cầu các bạn khác lắng nghe, nhận xét, góp ý (nếu có).   Ngoài ra, GV có thể mở rộng bài học và yêu câu HS đóng vai xử lí tình huống nhằm giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc tự giác làm việc nhà.  Kết luận: Bạn nhỏ nên tự giác làm những việc nhà vừa sức, dù bố mẹ có dặn hay không.  Hoạt động 2: **Em rèn luyện thói quen tự giác làm việc nhà**  - GV có thể hướng dẫn HS cùng tự giác thực hiện giặt, phơi, gấp, cất quần áo vào tủ mỗi ngày.   * GV lưu ý HS: Các em không cần vội phải biết làm ngay tất cả mọi việc mà có thể tập gấp, cất quần áo vào tủ trước rối dần dần tập thêm việc giặt, phơi,... và duy trì rèn luyện thường xuyên, các em sẽ tạo được thói quen tốt tự giác giặt quần áo.   Kết luận: Tự giác giặt, phơi, gấp, cất quần áo là thói quen tốt, em cần thực hiện mỗi ngày.  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | -HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS trả lời  -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe |

**Môn: Đạo đức**

Tuần 32 ( Từ 19/04/2021 đến 23/04/2021)

**Bài: Không nói dối**

I. Mục tiêu:

Sau bài học này; HS sẽ:

* Nêu được một số biểu hiện của việc nói dối.
* Biết vì sao không nên nói dối và lợi ích của việc nói thật.
* Chủ động rèn luyện thói quen nói thật.
* Đồng tình với những thái độ, hành vi thật thà; không đồng tình với những thái độ, hành vi không thật thà.

II. Chuẩn bị:

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, bài hát, truyện (truyện ngụ ngôn “Cậu bé chăn cừu”), hình dán mặt  
  cười - mặt mếu,... gắn với bài học “Không nói dối”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động  Tổ chức hoạt động tập thể   * GV yêu cầu HS kể lại truyện ngụ ngôn “Cậu bé chăn cừu” hoặc GV kể lại cho cả lớp nghe. * GV đặt câu hỏi: Cậu bé chăn cừu đã nói dối điều gì? Vì nói dối cậu bé chăn cừu đã nhận hậu quả gì? * HS suy nghĩ, trả lời.   Kết luận: Nói dối là tính xấu mà chúng ta cẩn tránh. Cậu bé chăn cừu vì nói dối quá nhiều mà đã đánh mất niềm tin của mọi người và phải chịu hậu quả cho những lỗi lầm của mình.   1. **Khám phá**   Khám phá vì sao không nên nói dối   * GV treo 5 tranh (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình) và kể câu chuyện “Cất cánh”.   + Tranh 1: Trên ngọn núi cao, sát bờ biển, có gia đình đại bàng dũng mãnh sinh sống. + Tranh 2: Muốn các con giỏi giang, đại bàng mẹ căn dặn: Các con hãy chăm chỉ luyện tập!  + Tranh 3: Trên biển, đại bàng đen siêng năng tập bay còn đại bàng nâu nằm ngủ.  + Tranh 4: Sắp đến ngày phải bay qua biển, đại bàng mẹ hỏi: Các con tập luyện tốt chưa? Nâu và đen đáp: Tốt rồi ạ!  + Tranh 5: Ngày bay qua biển đã đến, đại bàng mẹ hô vang: Cất cánh nào các con! Đại bàng đen bay sát theo mẹ, đại bàng nâu run rẩy rồi rơi xuống biển sâu.  \_ GV mời một HS kể tóm tắt câu chuyện. Mời các HS trong lớp bổ sung nếu thiếu nội dung chính.   * GV đặt câu hỏi hướng dẫn HS tìm hiểu truyện:   + Đại bàng nâu đã nói dối mẹ điều gì?  + Vì nói dối, đại bàng nâu nhận hậu quả như thế nào?  + Theo em, vì sao chúng ta không nên nói dối?   * GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS qua lời kết luận sau:   Kết luận: Vì nói dối mẹ nên đại bàng nâu đã bị rơi xuống biển. Nói dối không những có hại cho bản thân mà còn bị mọi người xa lánh, không tin tưởng.   1. Luyện tập   Hoạt động 1: **Em chọn cách làm đúng**   * GV treo tranh (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình), chia HS theo nhóm (4 hoặc 6 HS), nêu rõ yêu cầu: Em chọn cách nào? Vì sao? (Trong tinh huống bạn nhỏ nghe mẹ hỏi: Con đang ôn bài à?)   + Cách làm 1: Bạn nói: Con đang ôn bài ạ! (Khi bạn đang chơi xếp hình)  + Cách làm 2: Bạn nói: Vâng ạ!  + Cách làm 3: Bạn nói: Con đang chơi xếp hình ạ!  - GV mời đại diện một nhóm lên trình bày, mời tiếp nhóm khác nếu có cách lựa chọn khác nhóm thứ nhất. Mời một HS nêu ý kiến vì sao không chọn.  - GV khen ngợi HS và kết luận:  + Chọn: cách làm 2: Bạn làm đúng theo lời mẹ và nói thật; cách làm 3: Bạn nói thật. + Không chọn: Cách làm 1 vì bạn vẫn đang chơi mà nói dối mẹ, không ôn bài.  Hoạt động 2: **Chia sẻ cùng bạn**   * GV đặt câu hỏi: Đã có khi nào em nói dối chưa? Khi đó em cảm thấy như thế nào? * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực.   **4. Vận dụng**  Hoạt động 1: **Xử lí tình huống**   * GV hướng dẫn và mời HS nêu nội dung của tình huống: Cô giáo yêu cầu kiểm tra đồ dùng học tập, bạn gái để quên bút chì, bạn sẽ nói gì với cô giáo? * GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi. * GV mời đại diện một sổ nhóm trình bày. * GV động viên, khen ngợi những bạn, nhóm trả lời tốt. * GV đưa ra những lời nói khác nhau, ví dụ:   + Cách 1: Tớ sợ cô phê bình, cậu cho tớ mượn một cái bút chì nhé!  + Cách 2: Thưa cô! Con xin lỗi, con để quên bút chì ạ!  + Cách 3: Thưa cô! Mẹ con không để bút chì vào cho con ạ!   * HS ghi lại số thứ tự (1 hay 2, 3) ở cách nói nào mình chọn trong mỗi tình huống. * GV tổng kết các lựa chọn của cả lớp, ghi lên bảng và mời một số HS chia sẻ, vì sao lại chọn cách nói đó.   Kết luận: Nói thật giúp ta tự tin và được mọi người yêu quý, tin tưởng, giúp đỡ, nhất là nói thật trong học tập giúp ta ngày càng học giỏi, tiễn bộ hơn.  Hoạt động 2: **Em cùng các bạn nói lời chân thật**   * HS đóng vai nhắc nhau nói lời chân thật, HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau. * Ngoài ra, GV nhắc HS về nhà ôn lại bài học và thực hiện nói lời chân thật với thầy cô, cha mẹ, bạn bè,... để được mọi người yêu quý và tin tưởng.   Kêt luận: Em luôn nói lời chân thật.  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | -HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS trả lời  -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe |

**Môn: Đạo đức**

Tuần 33 ( Từ 26/04/2021 đến 30/04/2021)

**Bài: Biết nhận lỗi.**

I. Mục tiêu:

Sau bài học này, HS sẽ:

* Biết được ý nghĩa của việc biết nhận lỗi.
* Thực hiện ứng xử khi mắc lỗi (nói lời xin lỗi một cách chân thành, có hành động sửa sai khi mắc lỗi).
* Rèn luyện thói quen biết nhận lỗi và sửa lỗi.

II. Chuẩn bị:

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát,... gắn với bài học “Biết nhận lối”;
* Máy tính, máy chiếu projector> bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động   Tổ chức hoạt động tập thể   * GV kể cho cả lớp nghe câu chuyện “Cái bình hoa” (Phỏng theo Kể chuyện Lê-nin) * GV đặt câu hỏi: Qua câu chuyện, em thấy cần làm gì khi mắc lỗi? * HS suy nghĩ, trả lời.   Kết luận: Chúng ta cần biết nhận lỗi khi mắc lỗi. Biết nhận lỗi chứng tỏ mình là người dũng cảm, trung thực.   1. Khám phá   Khám phá vì sao phải biết nhận lỗi   * GV treo ba tranh hoặc chiếu hình để HS quan sát, mời HS kể nội dung các bức tranh và cho biết: Em đồng tình với bạn nào? Không đồng tình với bạn nào? * Cả lớp lắng nghe, GV khen ngợi HS và nhắc lại nội dung các bức tranh.   + Tranh 1: Anh trai vô tình giẫm vào chân em gái. Khi thấy em gái khóc vì đau, anh trai đã xin lỗi và hỏi han em.  + Tranh 2: Trong lớp học, vào giờ uống sữa, bạn gái vô tình làm đổ sữa vào áo của bạn ngồi bên cạnh và đã xin lỗi bạn.  + Tranh 3: Ba bạn nam chơi đá bóng làm vỡ cửa kính nhà bác hàng xóm nhưng không xin lỗi, nhận lỗi mà cùng nhau trốn đi nơi khác.   * GV mời HS chia sẻ:   + Vì sao khi mắc lỗi em cần biết nhận lỗi?  + Sau khi nhận lỗi và sửa lỗi, em cảm thấy như thế nào?   * GV khen ngợi các ý kiến của HS, tổng kết:   Kết luận: Khi mắc lỗi, cần thật thà nhận lỗi, xin lỗi giống như bạn trong tranh 1, 2 để lần sau mình không mắc phải lỗi sai đó. Chúng ta không nên học theo hành động không biết nhận lỗi trong tranh 3.   1. Luyện tập   Hoạt động 1: **Xử lí tình huống**   * GV cho HS quan sát tranh trong SGK hoặc treo/chiếu tranh lên bảng để HS đưa ra phương án xử lí khi mình ở trong mỗi tình huống đó.   + Tình huống 1: Trong giờ học vẽ, chẳng may em làm màu vẽ nước dính vào quần áo đồng phục của bạn.  + Tình huống 2: Trong giờ ra chơi, em và các bạn đùa nhau, xô ngã một bạn và khiến bạn bị đau.   * GV mời HS phát biểu và khen ngợi HS có cách xử lí đúng. Hoặc GV có thể cho HS đóng vai để xử lí tình huống.   Kết luận: Biết nhận lỗi khi làm giây màu vẽ nước ra áo bạn; mải chơi, xô ngã làm bạn bị đau, đã thành thật xin lỗi là cách xử lí đáng khen.  **Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn**   * GV nêu yêu cầu: Em nhớ lại và chia sẻ với bạn: Em đã từng mắc lỗi với ai chưa? Em đã làm gì để nhận lỗi và sửa lỗi. * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực và dặn dò HS cần xin lỗi chân thành khi mắc lỗi.   4. Vận dụng  Hoạt động 1: **Đưa ra lời khuyên cho bạn**   * GV cho HS quan sát tranh mục Vận dụng trong SGK, chia HS theo nhóm đôi, nêu rõ yêu cầu: Kể nội dung bức tranh và cho biết: Em có lời khuyên gì cho bạn? * GV mời đại diện một nhóm lên trình bày. Các nhóm khác bổ sung nếu bạn kể nội dung tranh chưa đủ ý. Các nhóm còn lại đưa ra lời khuyên của nhóm mình. * GV lắng nghe, khen ngợi HS, nhắc lại nội dung tranh để kết luận.   Kết luận: Khi mắc lỗi, biết nhận lỗi và xin lỗi sẽ được mọi người sẵn sàng tha thứ, yêu quý và tin tưởng mình hơn. Không nên đổ lỗi cho người khác.  Hoạt động 2: **Em cùng các bạn rèn luyện thói quen biết nhận lỗi và sửa lỗi**   * HS đóng vai nhắc nhau biết nhận lỗi và sửa lỗi, HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau. * Ngoài ra, GV có thể lấy một vài tình huống cụ thể để giúp HS có ý thức dũng cảm nhận lỗi khi mắc lỗi. Ví dụ: đánh vỡ cốc hoặc bát khi ở nhà, làm rách vở, gãy thước, hỏng bút của bạn khi ở lớp,... * GV hướng dẫn HS cách xin lỗi:   + Với người lớn cần khoanh tay, cúi đầu, xưng hô lễ phép, nhin thẳng vào người mình xin lỗi.  + Với bạn bè, có thể nắm tay, nhìn vào bạn thành thật xin lỗi.  Kết luận: Để trở thành người biết cư xử lịch sự, em cần biết nhận lỗi và dũng cảm sửa lỗi, có như vậy em sẽ nhận được sự tha thứ khi em mắc lỗi.  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | * HS nghe   -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe  - Học sinh trả lời    - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe   * HS nêu |

**Môn: Đạo đức**

Tuần 34 ( Từ 03/05/2021 đến 07/05/2021)

Tuần 35 ( Từ 10/05/2021 đến 14/05/2021)

**ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**Môn: Kĩ năng TPV**

Tuần 30 ( Từ ngày 05/04/2021 đến 09/04/2021 )

Tuần 31 ( Từ ngày 12/04/2021 đến 16/04/2021)

**Bài: Nhận biết một số đồ ăn, thức uống.**

**I. Mục tiêu:**

- HS nhận biết được một số loại thực phẩm và món ăn quen thuộc.

- HS nhận biết được một số loại thức uống.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Một số loại thực phẩm: gạo,rau, củ, quả...
* Một số loại nước uống: nước lọc, sữa, nước ngọt...
* Hình ảnh.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định:**  - GV kiểm tra sỉ số lớp.  - GV kiểm tra vệ sinh lớp.  **2. Bài mới:**  **\* Hoạt động 1:** Nhận biết các loại thức ăn.  - GV mời hs nêu tên các loại thức ăn thường ăn.  - GV để các loại thực phẩm lên bàn để hs quan sát.  - GV chỉ vào các loại thức ăn và hỏi: đây là gì?  - GV hỏi: Chúng đc dùng để làm gì? Cách chế biến như thế nào để ăn được?  - GV hướng dẫn hs cách chế biến.  - GV nhận xét.  **\* Hoạt động 2:** Nhận biết các loại thức uống.  - GV đặt các loại đồ uống lên bàn để hs quan sát.  - GV chỉ vào các loại đồ uống và hỏi tên: Đây là gì? Dùng để làm gì?  - GV hướng dẫn cách mở nắp để uống.  - Cho hs lên bảng thực hiện.  - GV nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Củng cố lại bài học. | - HS ngồi ngay ngắn.  - HS nêu.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS thực hiện.  - Lắng nghe. |

**Môn: Kĩ năng TPV**

Tuần 32 ( Từ 19/04/2021 đến 23/04/2021)

Tuần 33 ( Từ 26/04/2021 đến 30/04/2021)

**Bài: Sử dụng bộ đồ ăn chén, đũa, muỗng.**

**I. Mục tiêu:**

- HS nhận biết và gọi tên được các đồ dùng để ăn: chén, đũa, muỗng.

- HS biết đặc điểm, công dụng của các đồ dùng đó.

- HS biết quý trọng, giữ gìn và bảo quản đồ dùng.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Bộ đồ ăn chén, đũa, muỗng.
* Hình ảnh.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định:**  - GV kiểm tra sỉ số lớp.  - GV kiểm tra vệ sinh lớp.  **2. Bài mới:**  **\* Hoạt động 1:** Nhận biết chén, đũa, muỗng.  - GV đặt các bộ đồ ăn gồm chén, đũa, muỗng lên bàn cho hs quan sát.  - GV hỏi hs: Các đồ dùng là gì?  - GV gọi hs chỉ từng đồ dùng và gọi tên các đồ dùng đó.  - GV hỏi hs: Các đồ vật đó được dùng để làm gì? Sử dụng khi nào?  - HS trả lời và gv nhận xét.  - Cho hs quan sát tranh sử dụng bộ đồ ăn.  **\* Hoạt động 2:** Trò chơi “ Đội nào nhanh hơn”  - GV phổ biến luật chơi: Đội nào xếp được bàn ăn nhanh và đẹp mắt nhất thì đội đó chiến thắng.  - GV tuyên dương hs.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Củng cố lại bài học.  - Nhắc nhở hs về nhà giúp bố mẹ dọn bàn ăn. | - HS ngồi ngay ngắn.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS tham gia.  - Lắng nghe. |

:

**Môn: Kĩ năng TPV**

Tuần 34 ( Từ 03/05/2021 đến 07/05/2021)

Tuần 35 ( Từ 10/05/2021 đến 14/05/2021)

**ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**Môn: Kĩ năng xã hội**

Tuần 30 ( Từ ngày 05/04/2021 đến 09/04/2021 )

Tuần 31 ( Từ ngày 12/04/2021 đến 16/04/2021)

**Bài: Xin lỗi.**

**I. Mục tiêu:**

- Nói “xin lỗi” khi làm phiền người khác.

- Nói kết hợp với nét mặt, cử chỉ điệu bộ khi xin lỗi.

- Thực hành nói lời xin lỗi.

- Lễ phép với người lớn.

**II.** **Chuẩn bị:**

- Một số tình huống nói lời xin lỗi.

- Các tình huống xảy ra hằng ngày.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định lớp:**  - Kiểm tra sỉ số lớp.  **2. Bài mới:**  **\* Hoạt động 1:** Nói xin lỗi.  - GV đưa ra một số tình huống:  + Em không may làm rớt hộp bút của bạn.  + Em chạy nhanh va trúng bạn.  - Trong những tình huống đó, em sẽ nói với bạn như thế nào?  - GV nhận xét, kết luận.  **\* Hoạt động 2**: Thực hành nói lời xin lỗi.  - GV chia lớp thành 3 nhóm  - GV đưa ra một số tình huống nói lời xin lỗi.  - Yêu cầu các nhóm thảo luận và đóng vai tình huống.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  **3.**  **Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học. | - Lắng nghe.  - Trả lời câu hỏi.  - Thực hành.  - Lắng nghe.  - Chia nhóm.  - Lắng nghe tình huống.  - Thảo luận + đóng vai tình huống. |

**Môn: Kĩ năng xã hội**

Tuần 32 ( Từ 19/04/2021 đến 23/04/2021)

Tuần 33 ( Từ 26/04/2021 đến 30/04/2021)

**Bài: An toàn tham gia giao thông.**

**I. Mục tiêu:**

- Tuân theo tín hiệu đèn giao thông.

- Thực hành an toàn khi tham gia giao thông.

**II.** **Chuẩn bị:**

- Các tình huống xảy ra khi tham gia giao thông.

- Một số tình huống nguy hiểm cần tránh.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định lớp:**  - Kiểm tra sỉ số lớp.  **2. Bài mới:**  **\* Hoạt động 1:** Thảo luận.  - GV đặt câu hỏi: Khi đi bộ chúng ta có cần phải đi trên vỉa hè và phần đường bên phải không? Vì sao?  - GV nhận xét, cho điểm.  **\* Hoạt động 2**: Hướng dẫn HS nhận biết tín hiệu đèn giao thông:  - Khi tham gia giao thông, nếu gặp đèn xanh, đèn đỏ hoặc đèn vàng; chúng ta cần làm gì?  - GV nhận xét, kết luận.  **\* Hoạt động 3**: Trò chơi “Đèn xanh, đèn đỏ”.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3.**  **Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học. | - Trả lời câu hỏi.  - Lắng nghe tình huống và trả lời câu hỏi.  - Tham gia chơi. |

**Môn: Kĩ năng xã hội**

Tuần 34 ( Từ 03/05/2021 đến 07/05/2021)

Tuần 35 ( Từ 10/05/2021 đến 14/05/2021)

**ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**Môn: Kĩ năng giao tiếp**

Tuần 30 ( Từ ngày 05/04/2021 đến 09/04/2021 )

Tuần 31 ( Từ ngày 12/04/2021 đến 16/04/2021)

**Bài: Hỏi thăm sức khoẻ**

**I. Mục tiêu:**

- Hs biết hỏi thăm sức khoẻ của người khác.

- Biết thể hiện sự quan tâm lo lắng tới sức khỏe người khác.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Tranh hình những người đau ốm, những người hỏi thăm sức khỏe nhau.

**III. Hoạt động chi tiết:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1.Ổn định lớp:**  - Kiểm tra sỉ số lớp.  **2. Bài mới:**  **\* Hoạt động 1:** Hướng dẫn hs nói một số câu nói liên quan tới thăm hỏi sức khoẻ.  - Gv hướng dẫn hs biết thăm hỏi sức khoẻ của nhau: Bạn có khoẻ không?, Hôm nay bạn cảm thấy thế nào?...  - Trả lời bằng câu: Mình khỏe.  Mình không được khỏe.  **\* Hoạt động 2:** Hướng dẫn hs biết hỏi thăm sức khỏe tới người thân bị ốm, người quen lâu ngày mới gặp.  - Hướng dẫn hs thực hành mẫu câu:  Bác thấy đỡ đau chưa ạ?  Ông thấy khỏe hơn chưa?  Cô nghỉ ngơi cho mau khỏe lại nhé!....  - Yêu cầu làm việc nhóm đôi, một hs đóng vai người ốm, 1 người hỏi thăm sức khỏe.  - Cho các nhóm thực hành trước lớp.  **3.**  **Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học. | -Lắng nghe.  -Hs thực hành.  -Hs thực hành.  -Thực hành nhóm đôi.  -Quan sát.  - Lắng nghe. |

**Môn: Kĩ năng giao tiếp.**

Tuần 32 ( Từ 19/04/2021 đến 23/04/2021)

Tuần 33 ( Từ 26/04/2021 đến 30/04/2021)

**Bài: Quy tắc giao thông.**

**I. Mục tiêu:**

- Nói và thực hiện được quy tắc an toàn giao thông đơn giản bằng câu 5 – 6 từ: Không chạy nhảy dưới lòng đường.

- Thực hành đóng vai tình huống.

**II. Chuẩn bị:**

- Một số biển báo giao thông, tín hiệu đèn giao thông.

- Một số đồ dùng để đóng vai.

**III. Hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định lớp:**  - Kiểm tra sỉ số lớp.  **2. Bài mới:**  **\* Hoạt động 1:** Đàm thoại.  - GV cho HS xem một số hình ảnh.  - GV đặt câu hỏi:  + Chúng ta có được chạy nhảy dưới lòng đường không ?  + Nếu chạy nhảy dưới lòng đường, chúng ta có thể gặp những rủi ro gì ?  + Các em nên chơi ở đâu ?  - GV nhận xét, kết luận.  **\* Hoạt động 2:** Thực hành hội thoại.  - GV đưa ra các đoạn hội thoại để HS thực hành.  - GV nhận xét.  **3.**  **Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học. | - 1 – 2 HS trả lời.  - Quan sát, lắng nghe.  -HS trả lời.  - Thực hành hội thoại theo hướng dẫn của GV.  - Lắng nghe. |

**Môn: Kĩ năng giao tiếp**

Tuần 34 ( Từ 03/05/2021 đến 07/05/2021)

Tuần 35 ( Từ 10/05/2021 đến 14/05/2021)

**ÔN TẬP CUỐI NĂM**